

**TÒA ÁN NHÂN DÂN**  
**HUYỆN TRÀ ÔN**  
**TỈNH VĨNH LONG**  
Số: 316/2017/QĐST- HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Trà Ôn, ngày 28 tháng 12 năm 2017*

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 476/2017/TLST- HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2017, giữa:

**Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thanh T, sinh năm 1997.

**Bị đơn:** Anh Nguyễn Thế D, sinh năm 1989.

Cùng địa chỉ: Số B, khu A, thị trấn Ô, huyện Ô, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 12 năm 2017.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 12 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thanh T và anh Nguyễn Thế D thuận tình ly hôn.

**2.** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

**2.1.** Về con chung:

Giao con chung Nguyễn Ngọc Tường V, sinh ngày 08/3/2016 cho chị Nguyễn Thanh T tiếp tục nuôi dưỡng, anh Nguyễn Thế D không phải cấp dưỡng nuôi và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

**2.2.** Về tài sản chung, nợ chung: nguyên đơn và bị đơn chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

**2.3.** Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Nguyễn Thanh T có nghĩa vụ nộp 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí

300.000đ (ba trăm ngàn đồng) chị T đã nộp theo biên lai số 0014334 ngày 20/12/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long, còn lại 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) hoàn trả cho chị T.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Đường sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Ô;
- Ủy ban nhân dân huyện C,  
tỉnh T)
- (ĐKKH số 099/2015 quyền số 01/2015  
ngày 20/11/2015);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Bá Phúc**